

Số: 306/2019/QĐST-HNGĐ

*Thủ Dầu Một, ngày 21 tháng 6 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 302/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Đào Thị Ngọc H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số M, đường N, Tổ X, Khu Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

- Ông Vương Duy T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số M, đường N, Tổ X, Khu Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ngày 13/6/2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà Đào Thị Ngọc H và ông Vương Duy T đoàn tụ. Tuy nhiên, bà H và ông T vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên việc hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Ngọc H và ông Vương Duy T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày 21/6/2019, giấy chứng nhận kết hôn số 135, quyển số 01 ngày 07/12/2005 do Ủy ban nhân dân xã T, thị xã (nay là phường T, thành phố) T, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Vương Duy T và bà Đào Thị Ngọc H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Đào Thị Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Vương Hà T, sinh ngày 24/6/2007.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Vương Duy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 21/6/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức dưỡng nuôi con nếu cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đào Thị Ngọc H và ông Vương Duy T mỗi người nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0034080 ngày 13/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND phường T, Tp. T, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Tấn**